

Theo dấu dòng tiền

# TOP CỔ PHIẾU

— —  
Ngày 19 tháng 05, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư  
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá

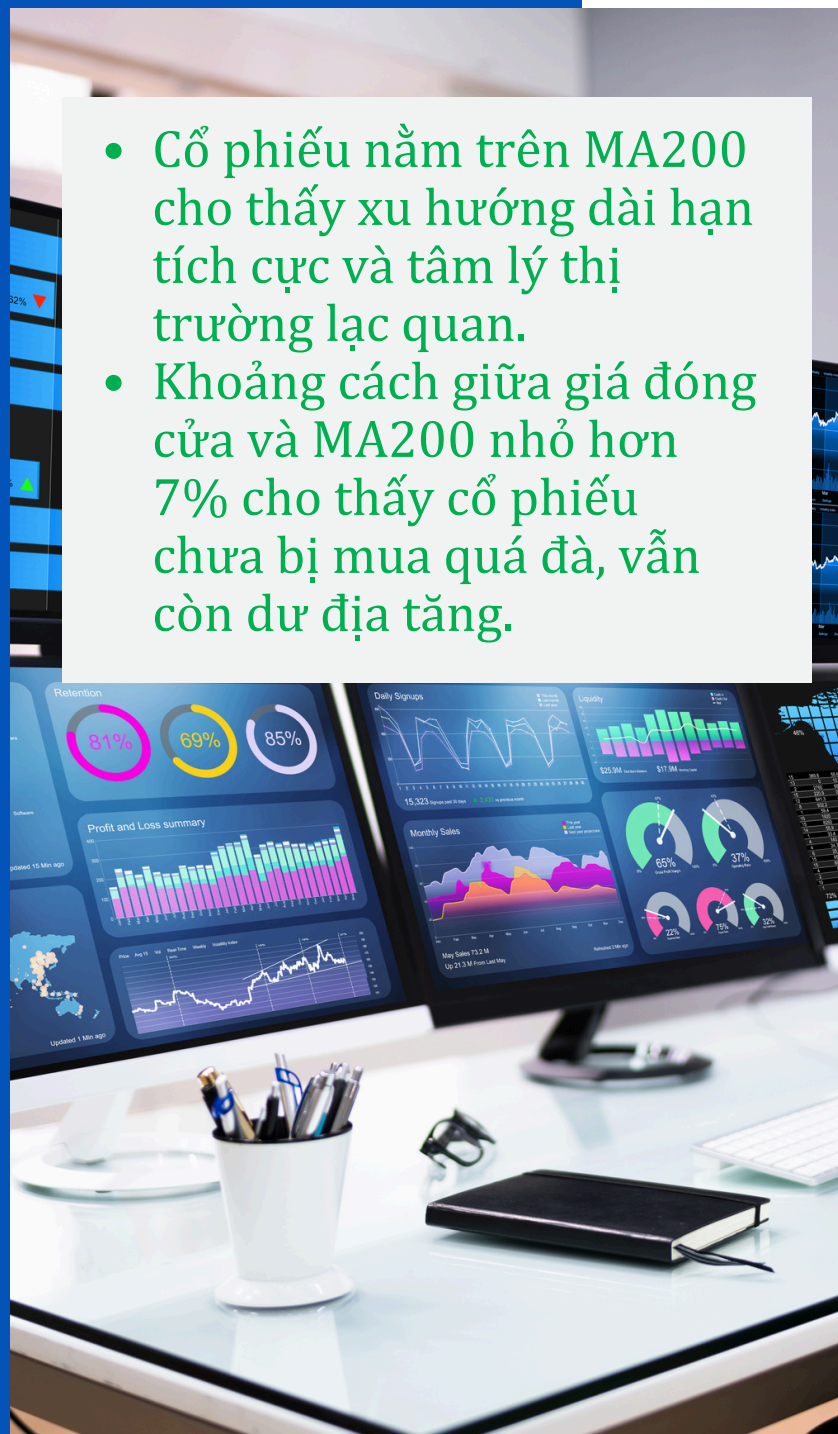


STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	PLC	18/05/2026	24.4	1.598.900	335.067	4.77
2	MZG	18/05/2026	13.2	1.447.400	359.643	04.02
3	VGI	18/05/2026	97.5	2.597.200	691.137	3.76
4	TCI	18/05/2026	11.45	850.300	258.417	3.29
5	BCM	18/05/2026	56.2	1.371.800	454.273	3.2
6	PVD	18/05/2026	35.8	12.001.200	4.133.910	2.9
7	MBS	18/05/2026	20.1	9.510.500	3.357.303	2.83
8	PLX	18/05/2026	45.15	11.418.400	4.150.000	2.75
9	ACV	18/05/2026	45.1	2.072.500	753.167	2.75
10	OIL	18/05/2026	17	9.035.000	3.391.023	2.66
11	CTR	18/05/2026	87.3	717.700	285.800	2.51
12	PVS	18/05/2026	42.5	10.693.100	4.527.497	2.36
13	VIW	18/05/2026	24.3	518.400	220.683	2.35
14	VCB	18/05/2026	63.2	18.877.600	8.058.664	2.34
15	BVH	18/05/2026	71.7	1.824.600	807.523	2.26
16	CTG	18/05/2026	36.3	18.917.500	8.403.187	2.25
17	FOX	18/05/2026	85.8	584.300	265.527	2.2
18	DPM	18/05/2026	28.15	9.223.600	4.212.450	2.19
19	VTP	18/05/2026	68.2	1.148.600	531.010	2.16
20	GAS	18/05/2026	93	4.078.700	1.941.973	2.1
21	PVP	18/05/2026	20	2.052.400	998.850	02.05
22	BID	18/05/2026	45.3	17.432.500	8.552.710	02.04
23	VGT	18/05/2026	12.01	1.131.000	559.440	02.02
24	PNJ	18/05/2026	64.7	2.277.600	1.159.467	1.96
25	MWG	18/05/2026	79	11.953.700	6.261.577	1.91
26	FPT	18/05/2026	74.9	18.323.700	9.629.727	1.9
27	BFC	18/05/2026	63.2	532.400	283.273	1.88
28	PVC	18/05/2026	16.8	2.606.700	1.400.443	1.86
29	HAG	18/05/2026	15.7	8.047.900	4.403.627	1.83



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	CTG	18/05/2026	36.3	10.879.580	59.81	35.33	2.76
2	IDC	18/05/2026	42.8	1.335.470	33.8	41.5	3.12
3	KOS	18/05/2026	38.7	526.960	54.76	38.62	0.2
4	NAB	18/05/2026	12.35	1.803.440	69.61	12.05	2.46
5	NRC	18/05/2026	6.2	899.710	43.38	6.11	1.49
6	PAN	18/05/2026	32.9	1.613.710	58.32	30.92	6.39
7	SAB	18/05/2026	48.4	923.010	59.03	46.1	4.99
8	VCB	18/05/2026	63.2	8.192.950	63.51	61.97	1.98
9	VHC	18/05/2026	59	1.161.370	38.94	58.21	1.36
10	VJC	18/05/2026	171.1	1.381.490	46.38	167.39	2.22
11	VRE	18/05/2026	33.1	10.697.850	54.8	31.2	6.1





Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu

### Vượt đỉnh 1 năm

#### Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	APS	7.1	7	812.270

#### Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	AGG	12	11.85	192.950
2	APG	4.78	4.74	265.290
3	DAH	2.6	2.59	74.860
4	FIT	4.8	4.8	407.880
5	GIL	12.7	12.7	115.300
6	HUB	12.95	12.9	61.300
7	KDH	23.2	23.5	5.783.350
8	SJE	13.6	13.5	44.770
9	SZC	25.55	25.55	610.290
10	TNH	9.95	9.95	140.890
11	TSC	2.3	2.27	146.340
12	TTF	2.4	2.3	719.850
13	VTD	5.5	5.3	244.340

### Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	AGG	12	12.05	192.950
2	GIL	12.7	12.8	115.300
3	HDG	24.45	24.75	1.659.120
4	HUB	12.95	13.05	61.300
5	IMP	46.25	46.85	28.800
6	KCB	11.06	11.8	28.200
7	KDH	23.2	23.3	5.783.350
8	KDM	25.7	26	17.410
9	KHP	10	10.25	16.950
10	PNJ	64.7	66.6	1108820
11	SHB	13.8	13.9	46.962.900
12	SJE	13.6	13.8	44.770
13	SZC	25.55	25.7	610290
14	TNH	9.95	9.98	140890
15	VDS	13.5	13.6	869.660
16	VTD	5.5	5.6	244.340
17	LTG	5.9	6	176410



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

### Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	VCB	63.2	61.97	8.192.950

### Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	DCM	45	44.93	3.766.660
2	EVF	13.9	13.66	5.670.690
3	FTS	27.1	27.03	614160
4	HBC	5.2	5.2	1.611.410
5	MBS	20.1	19.81	3.233.890
6	OIL	17	15.96	4.509.280
7	PLX	45.15	42.69	5.706.830
8	PVD	35.8	34.49	5.366.480
9	SSI	28.15	28.15	17013880
10	VGI	97.5	89.84	810420

### Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	ACV	45.1	44.74	961.100
2	BVH	71.7	69.57	1.035.430
3	DPM	28.15	27.07	4165420
4	FPT	74.9	73.68	12.316.270
5	FTS	27.1	26.68	614.160
7	MBS	20.1	19.67	3233890
8	NAF	50.8	50.01	612470
9	SSI	28.15	28.11	17013880
10	VGI	97.5	90.39	810420
11	VTP	68.2	67.57	629360
12	YEG	10.05	10.03	810870

Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



### Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	CTD	73.2	75.86	1.839.200
2	MWG	79	81.53	5.920.610
3	PNJ	64.7	64.91	1108820

### Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	ACB	23	23.21	17.808.650
2	BVB	12.5	12.59	1.328.830
3	CII	18.95	19	21113050
4	FIR	5.33	5.4	516.940
5	TCX	50.5	50.74	1.096.380
7	MBS	20.1	19.67	3233890

### Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	HAG	15.7	15.95	3.730.400
2	KDC	48.4	48.51	899.320
3	VIB	16.1	16.01	4054190



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	18/05/2026	14.1	13.7	14.15	3.28	53,060
2	ODE	18/05/2026	46	43.8	46.3	5.71	17,500
3	VSH	18/05/2026	42.8	41.5	43.92	5.83	7,600
4	SSB	18/05/2026	16.55	16.3	17.35	6.44	1,931,680
5	VTZ	18/05/2026	20.6	19.7	21.1	7.11	1,023,400
6	MCP	18/05/2026	27.4	26.6	28.5	7.14	16,900
7	PPT	18/05/2026	15.4	15	16.1	7.33	180,240
8	DHG	18/05/2026	96.3	93.2	100.33	7.65	12,820
9	TCL	18/05/2026	34.3	32.3	35.2	8.98	33,000
10	GHC	18/05/2026	27.1	26.5	28.9	09.06	7,900
11	SMB	18/05/2026	39.95	37.2	40.65	9.27	7,900



**Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư**

**Nguyễn Văn Thanh**

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

**Phân tích cơ bản**

**Hoàng Ngọc Quyền**

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

**Chiến lược giao dịch**

**Nguyễn Văn Thiệu**

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

**Cam kết phân tích**

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

**Khuyến nghị**

**CANH MUA** Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CHỜ MUA** Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**TRUNG LẬP** Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CANH BÁN** Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



## **Tuyên bố trách nhiệm**

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

## **Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha**

### **Hội sở chính**

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

### **Chi nhánh Thanh Hoá**

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông

Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009